TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 - 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2020 cùng các văn bản kèm theo ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, ông và bà Nguyễn Ngọc C kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì ông T và bà C thường xuyên cãi vả, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cải, có hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được, ông

và bà C đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Ông T xác định là ông không còn tình cảm dành cho bà C. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên ông T không thể đoàn tụ gia đình với bà C, nay ông cương quyết ly hôn với bà C và yêu cầu Tòa án xét xử cho ông ly hôn bà Nguyễn Ngọc C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, ông Nguyễn Văn T xin vắng mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

Bà Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng ông Đỉnh vẫn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà C không cung cấp chứng cứ gì, bà C vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Ông Nguyễn Văn T xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2016, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc C chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ông Nguyễn Văn T xác định giữa ông và bà C thường xuyên cãi vả, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau, ông T không còn tình cảm dành cho bà Nguyễn Ngọc C. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc C đã trong tình trạng trầm trọng, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn được. Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, cho thấy bà C không mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình. Xét cho ông Nguyễn Văn T ly hôn với bà Nguyễn Ngọc C là có cơ sở.

[3] Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn T ly hôn với bà Nguyễn Ngọc C.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012229 ngày 30/11/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Chi cục THADS (khi có hiệu lực);*
- *Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);*
- *UBND xã P, huện P, tỉnh C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu trữ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng